

Số: /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 07 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch xây dựng
vùng huyện Tur Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung Thiết kế đô thị; Thông tư số 16/2013/TT-BXD ngày 16/10/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD;

Căn cứ Quyết định số 190/QĐ-UBND ngày 14/8/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Xét đề nghị của UBND huyện Tur Nghĩa tại Tờ trình số 82/TTr-BG ngày 01/4/2019 về việc thẩm định, phê duyệt đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Tur Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi; đề xuất của Hội đồng thẩm định các đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện thuộc địa bàn tỉnh Quảng Ngãi tại Báo cáo thẩm định số 2271/BC-HĐTD ngày 31/7/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Tur Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, với những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên đồ án: Quy hoạch xây dựng vùng huyện Tur Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Phạm vi lập quy hoạch

- Phạm vi lập quy hoạch: Toàn bộ ranh giới quản lý hành chính huyện Tur Nghĩa với tổng diện tích đất tự nhiên là 205,4967 km², có 15 đơn vị hành chính trực thuộc, bao gồm 02 thị trấn: La Hà, Sông Vệ và 13 xã: Nghĩa Lâm, Nghĩa Thắng, Nghĩa Thuận, Nghĩa Kỳ, Nghĩa Sơn, Nghĩa Thọ, Nghĩa Hòa, Nghĩa

Điền, Nghĩa Thương, Nghĩa Trung, Nghĩa Hiệp, Nghĩa Phương, Nghĩa Mỹ, ranh giới được xác định như sau:

- + Phía Đông: Giáp thành phố Quảng Ngãi và huyện Mộ Đức;
- + Phía Tây: Giáp huyện Sơn Hà;
- + Phía Nam: Giáp các huyện Mộ Đức, Nghĩa Hành, Minh Long;
- + Phía Bắc: Giáp thành phố Quảng Ngãi và huyện Sơn Tịnh.

3. Quan điểm và mục tiêu quy hoạch

- Quy hoạch xây dựng vùng huyện phải đáp ứng các yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng nông thôn mới, đảm bảo an ninh quốc phòng, bảo vệ cảnh quan môi trường hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.

- Định hướng phát triển mạng lưới các đô thị, cụm công nghiệp, khu du lịch - dịch vụ, khu dân cư phù hợp với sự phân bố các vùng kinh tế phù hợp với khả năng phát triển; đảm bảo kết nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, đồng thời gắn liền với bảo tồn, phát huy những giá trị văn hóa.

- Tập trung đầu tư phát triển các đô thị, cụm công nghiệp, khu du lịch - dịch vụ nhằm tạo động lực thúc đẩy nhanh quá trình phát triển kinh tế, công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông thôn trong toàn huyện.

- Làm cơ sở pháp lý cho công tác chỉ đạo, lập kế hoạch quản lý quy hoạch, quản lý đất đai, quản lý đầu tư xây dựng và phát triển trên địa bàn toàn huyện, tập trung chủ yếu vào các vấn đề:

+ Góp phần hoàn thiện tiêu chí số 1 (Quy hoạch và thực hiện quy hoạch) theo Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016, làm cơ sở để huyện Tư Nghĩa đạt huyện nông thôn mới trước năm 2020;

+ Làm công cụ điều phối, kiểm soát quá trình phát triển đô thị và nông thôn trên địa bàn toàn huyện.

+ Làm cơ sở cho công tác lập, phê duyệt quy hoạch đô thị và nông thôn, xây dựng kế hoạch, triển khai đầu tư xây dựng trong khu vực đô thị, nông thôn và các khu chức năng khác theo quy hoạch.

4. Các dự báo phát triển

a) Dự báo phát triển dân số

Dân số toàn huyện Tư Nghĩa đến 31/12/2018 có 131.612 người, mật độ 640 người/km². Dự báo quy mô dân số toàn huyện đến năm 2020 khoảng 142.016 người, tốc độ tăng dân số trung bình 2,71%/năm; đến năm 2030 khoảng 194.700 người, tốc độ tăng dân số trung bình 3,22%/năm.

b) Dự báo lao động

- Đến năm 2020: Quy mô lao động toàn huyện dự báo khoảng 77.100 lao động, trong đó lao động phi nông nghiệp là 48.650 người (chiếm 63.1% tổng lao động toàn huyện).

- Đến năm 2030: Quy mô lao động toàn huyện dự báo khoảng 105.703 lao động, trong đó lao động phi nông nghiệp khoảng 74.256 người (chiếm 70,25% tổng lao động toàn huyện).

c) Dự báo đô thị hóa và dân số đô thị

- Đến năm 2020: Dân số đô thị trên địa bàn toàn huyện dự báo khoảng 21.000 người, tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 15%.

- Đến năm 2030: Dân số đô thị trên địa bàn toàn huyện dự báo khoảng 41.211 người, tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 21,12%.

d) Dự báo đất xây dựng đô thị

- Năm 2020: Tổng diện tích đất xây dựng đô thị toàn huyện dự báo khoảng 315ha (chiếm 1,53% tổng diện tích toàn huyện), với chỉ tiêu trung bình khoảng 152 m²/người.

- Năm 2030: Tổng diện tích đất xây dựng đô thị toàn huyện dự báo khoảng 453ha (chiếm 2,2% tổng diện tích toàn huyện), với chỉ tiêu trung bình khoảng 110 m²/người.

5. Tính chất vùng huyện Tư Nghĩa

- Là một trong các tiểu vùng động lực thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội tỉnh Quảng Ngãi, có sự liên kết chặt chẽ với đô thị tỉnh lỵ thành phố Quảng Ngãi trong việc mở rộng và phát triển trong vai trò là vùng kinh tế động lực trung tâm của tỉnh;

- Là vùng phát triển công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp với các ngành công nghiệp chủ đạo: sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến lương thực thực phẩm, dệt may, hàng tiêu dùng; phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản theo hướng hiện đại, hiệu quả, chất lượng; phát triển các vùng nguyên liệu nông, lâm sản, chăn nuôi,... tạo nguồn nguyên liệu cho các nhà máy chế biến công nghiệp; phát triển dịch vụ và du lịch (du lịch văn hóa, tâm linh, lịch sử, du lịch sinh thái,...);

- Là vùng tập trung nhiều đầu mối giao thông quan trọng của tỉnh, giao thông trung chuyển giữa thành phố Quảng Ngãi, các huyện đồng bằng với các huyện trung du, miền núi phía Tây Nam tỉnh Quảng Ngãi.

6. Phân vùng chức năng và định hướng phát triển không gian vùng

a) Mô hình phát triển vùng huyện

- Mô hình phát triển kinh tế chính của vùng huyện Tư Nghĩa là vùng phát triển kinh tế tổng hợp: công nghiệp chế biến, thương mại dịch vụ du lịch văn hóa - sinh thái và nông - lâm - thủy sản. Phát triển kinh tế gắn với các tiềm năng chính trong vùng, đảm bảo giữ vững an ninh quốc phòng và bảo vệ môi trường, phát triển bền vững.

- Hành lang phát triển kinh tế chủ đạo của huyện hình thành theo các tuyến giao thông huyết mạch: đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi - Quy Nhơn; các tuyến đường Quốc lộ 1; các tuyến đường tỉnh ĐT.623B, ĐT.624, ĐT.626, ĐT.628.

- Các tiểu vùng phát triển kinh tế của huyện bao gồm:

+ *Tiểu vùng phía Đông*: Thuộc ranh giới hành chính các xã: Nghĩa Hòa, Nghĩa Hiệp. Đây là khu vực phát triển công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp, làng

nghề truyền thống, nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản kết hợp phát triển du lịch sinh thái, thương mại dịch vụ. Trung tâm tiểu vùng là xã Nghĩa Hòa.

+ *Tiểu vùng trung tâm*: Thuộc ranh giới hành chính các thị trấn: La Hà, Sông Vệ và các xã: Nghĩa Điền, Nghĩa Thương, Nghĩa Trung, Nghĩa Phương, Nghĩa Mỹ. Tập trung phát triển nông nghiệp công nghệ cao, lâm nghiệp kết hợp du lịch sinh thái, du lịch văn hóa lịch sử, thương mại dịch vụ. Trung tâm tiểu vùng là thị trấn La Hà, thị trấn Sông Vệ. Trong đó thị trấn La Hà là trung tâm phía Bắc, làm hạt nhân phát triển cho các xã Nghĩa Điền, Nghĩa Trung, Nghĩa Thương. Thị trấn Sông Vệ là trung tâm phía Nam, làm hạt nhân phát triển cho các xã Nghĩa Phương, Nghĩa Mỹ.

+ *Tiểu vùng phía Tây*: Thuộc ranh giới hành chính các xã: Nghĩa Lâm, Nghĩa Thắng, Nghĩa Thuận, Nghĩa Kỳ, Nghĩa Sơn, Nghĩa Thọ. Đây là khu vực sản xuất nông lâm nghiệp trên cơ sở phát triển ứng dụng khoa học công nghệ cao, cung cấp nguyên vật liệu phục vụ công nghiệp chế biến, thủ công mỹ nghệ của huyện Tư Nghĩa và khu vực lân cận, đồng thời là nơi tập trung nhiều công trình hạ tầng kỹ thuật đầu mối cấp vùng (nghĩa trang, CTR tại Nghĩa Kỳ; cấp nước tại Nghĩa Thuận). Trung tâm tiểu vùng là xã Nghĩa Kỳ.

b) Phân bố các khu-cụm công nghiệp, du lịch, thương mại dịch vụ

* Phân bố các khu - cụm công nghiệp:

+ Mở rộng cụm công nghiệp La Hà giai đoạn II với diện tích khoảng 20 ha về phía Bắc giai đoạn I.

+ Thành lập, đầu tư xây dựng mới Cụm công nghiệp An Hội, xã Nghĩa Kỳ với diện tích khoảng 50ha.

+ Xây dựng các điểm công nghiệp: Núi Máng 5ha (xã Nghĩa Phương), Thu Xà 5ha (xã Nghĩa Hòa), Gò Su 5ha (xã Nghĩa Thắng), Gò Ong 10ha (xã Nghĩa Lâm) và các điểm tiểu thủ công nghiệp khác ở các xã theo quy hoạch nông thôn mới với tổng diện tích khoảng 13,3ha.

* Phân bố các cụm, điểm du lịch, thương mại dịch vụ:

- Du lịch:

+ *Cụm du lịch phía Đông*: Phát triển du lịch dựa trên động lực chính là tuyến đường du lịch ven biển kết nối các khu du lịch ven biển từ Dung Quất đến Sa Huỳnh. Du lịch sinh thái (KDL Bãi Dừa xã Nghĩa Hòa), du lịch tâm linh (chùa Ông xã Nghĩa Hòa) và du lịch trải nghiệm tại các làng nghề truyền thống (làm nhang, dệt chiếu xã Nghĩa Hòa và nghề mộc ở xã Nghĩa Hiệp).

+ *Cụm du lịch trung tâm*: Phát triển các loại hình lưu trú hỗ trợ cho các khu du lịch trên địa bàn huyện. Mở rộng mô hình kinh doanh trạm dừng chân, nhà hàng dọc trục Quốc lộ 1 phục vụ nhu cầu dừng chân, lưu trú của du khách qua Quốc lộ 1; du lịch sinh thái Cẩm Ông Nghè xã Nghĩa Phương.

+ *Cụm du lịch phía Tây*: Phát triển loại hình du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng gắn với vùng sinh thái Suối Mơ, khu vực suối nước nóng Nghĩa Thuận, hồ chứa nước Hóc Xoài, khu Bàu Sen xã Nghĩa Thắng,... để thu hút khách du lịch. Nghiên cứu phát triển một số điểm dịch vụ giải trí, nhà hàng sinh thái với quy mô nhỏ tại khu vực ven sông Trà Khúc.

- Thương mại dịch vụ: hoàn thiện hệ thống chợ nông trên toàn huyện và từng bước phát triển các loại hình thương mại hiện đại như: siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tự chọn tại các đô thị La Hà, Sông Vệ và tại trung tâm các tiểu vùng; Phát triển các loại hình dịch vụ tạo điều kiện thúc đẩy phát triển sản xuất (như ngân hàng, vận tải, marketing, tư vấn kinh doanh, chuyển giao khoa học kỹ thuật...); mở rộng các ngành dịch vụ ở lĩnh vực nông nghiệp nông thôn như dịch vụ bảo vệ thực vật, thú y ở nông thôn, dịch vụ tư vấn đầu tư khoa học kỹ thuật về sản xuất nông lâm ngư nghiệp.

c) Tổ chức mạng lưới đô thị

- Đến năm 2020 toàn huyện dự kiến có 02 đô thị loại V, bao gồm thị trấn La Hà và thị trấn Sông Vệ.

- Đến năm 2030 toàn huyện sẽ có 02 đô thị, bao gồm thị trấn La Hà đạt một số tiêu chí cơ bản của đô thị loại IV và thị trấn Sông Vệ đạt tiêu chuẩn đô thị loại V. Định hướng sát nhập 2 đô thị đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV theo chương trình phát triển đô thị của tỉnh Quảng Ngãi

Hệ thống đô thị trên địa bàn huyện Tư Nghĩa được tổng hợp theo bảng sau:

T T	Tên đô thị	Tính chất, chức năng cơ sở tạo thị	Hiện trạng (2018)		Quy hoạch					
			Dân số (người)	Loại đô thị	Đến 2020			Đến 2030		
					Dân số đô thị (người)	Loại đô thị	Đất XD đô thị (ha)	Dân số đô thị (người)	Loại đô thị	Đất XD đô thị (ha)
1	Thị trấn La Hà	Trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội, khoa học kỹ thuật của huyện Tư Nghĩa.	10.156	V	13.000	V	195	25.570	Đạt một số tiêu chí cơ bản của đô thị loại IV	281
2	Thị trấn Sông Vệ	Là trung tâm kinh tế, văn hóa - xã hội khu vực phía Nam của huyện Tư Nghĩa	7.426	V	8.000	V	120	15.641	V	172

d) Phát triển hệ thống điểm dân cư nông thôn

Dân số nông thôn dự báo: đến năm 2020 khoảng 121.016 người chiếm tỷ lệ khoảng 85,21% tổng dân số toàn huyện; đến năm 2030 khoảng 153.489 người chiếm khoảng 78,83% tổng dân số toàn huyện.

- Định hướng phát triển các khu dân cư nông thôn trên cơ sở các điểm dân cư hiện hữu, khai thác tối đa điều kiện tự nhiên, tiết kiệm và hạn chế tối đa sử dụng đất canh tác.

- Ưu tiên phát triển các khu dân cư tại trung tâm các xã đóng vai trò trung tâm của tiểu vùng (xã Nghĩa Kỳ và xã Nghĩa Hòa).

- Phát triển các điểm dân cư nông thôn tập trung khu vực dọc Quốc lộ 1, đoạn giữa 2 thị trấn La Hà và Sông Vệ nhằm tạo tiền đề thực hiện định hướng sát nhập 2 đô thị La Hà và Sông Vệ thành đô thị loại IV; các điểm dân cư thuộc các xã: Nghĩa Phương, Nghĩa Thương, Nghĩa Điền, Nghĩa Trung nằm gần và chịu tác động từ quá trình đô thị hóa của thành phố Quảng Ngãi, thị trấn Chợ Chùa.

đ) Phát triển hệ thống hạ tầng xã hội

* Hệ thống giáo dục, đào tạo:

- Mạng lưới các cơ sở giáo dục cấp vùng huyện hiện nay cơ bản đáp ứng được nhu cầu đến năm 2030. Tập trung xây dựng cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng đào tạo - hướng nghiệp.

- Kiện toàn, nâng cao chất lượng cơ sở vật chất và chất lượng giảng dạy đối với Trường Đại học Tài chính kế toán và Trường Cao đẳng nghề Cơ giới; giữ vai trò quan trọng không chỉ đối với huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi mà cả khu vực miền Trung Tây Nguyên.

- Giáo dục trung học phổ thông: đến năm 2020 phấn đấu 100% số trường đạt chuẩn quốc gia.

- Giáo dục thường xuyên và dạy nghề: đào tạo theo hướng đa ngành nghề theo nhu cầu của xã hội gắn với định hướng phát triển của huyện. Mở rộng quan hệ hợp tác với các cơ sở đào tạo khác và doanh nghiệp để nâng cao chất lượng đào tạo phù hợp với nhu cầu thị trường.

* Hệ thống văn hóa, TDTT:

- Xây dựng cơ sở vật chất công trình văn hóa, thể dục thể thao theo hướng xã hội hóa, có cơ chế thu hút mọi thành phần kinh tế cùng tham gia.

- Tập trung đầu tư xây dựng các công trình văn hóa - TDTT trọng điểm quy mô cấp vùng huyện tại thị trấn La Hà. Phát triển mạng lưới văn hóa - TDTT tại các địa phương nhằm nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân.

- Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của địa phương, di sản văn hóa vật thể và văn hóa phi vật thể.

* Hệ thống y tế:

- Tăng cường củng cố tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị bổ sung trang thiết bị y tế hiện đại cho mạng lưới y tế từ huyện đến xã đảm bảo chất lượng phục vụ nhân dân.

- Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh ở bệnh viện đa khoa huyện và trạm y tế xã, thị trấn, góp phần giảm áp lực cho các bệnh viện tuyến tỉnh. Đến năm 2020 phát triển số giường bệnh lên 16 giường/vạn dân.

- Phát triển y tế dự phòng, y tế cơ sở, y tế ngoài công lập, xã hội hóa ngành y tế với các dịch vụ đa dạng, chất lượng cao. Mở rộng các hình thức chăm sóc sức khỏe tại nhà.

7. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật

a) Hệ thống giao thông

* Đường bộ:

- Giao thông đối ngoại:

+ **Trục dọc D1** (đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh): đạt tiêu chuẩn cấp III đồng bằng (Bnền=12m, Bmặt=11m), riêng đoạn Mỹ Khê - Trà Khúc và Nam sông Trà Khúc đạt Bnền=36m, Bmặt=23m. Quy mô tuyến ven biển trên địa bàn huyện Tư Nghĩa là 50m (9m-11m-10m-11m-9m). Hướng tuyến cập nhật điều chỉnh theo Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

+ **Trục dọc D2** (Quốc lộ 1): đạt tiêu chuẩn cấp II đồng bằng (Bnền=20,5; Bmặt=18m); Đoạn qua thị trấn La Hà quy mô mặt cắt 32m (4,5m-10,5m-2m-10,5m-4,5m); Đoạn qua thị trấn Sông Vệ quy mô mặt cắt 32m (6m-9,75m-0,5m-9,75m-6m).

+ **Trục dọc D3** (đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi - Quy Nhơn): Quy mô mặt cắt 25,5m. Đoạn đường dẫn nối tuyến cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi với Quốc lộ 1 tại cây xăng dầu xã Nghĩa Thương quy mô Bnền=12m, Bmặt=11m.

+ **Trục dọc D4**: (đường Bình Khương - Đức Phổ): đạt tiêu chuẩn đường cấp V (Bnền=6,5m, Bmặt=5,5m). Hướng tuyến cơ bản theo tuyến đường huyện Nghĩa Thắng - đèo Chim Hút (ĐH.22) từ đường tỉnh ĐT.623B tại Km 6 đến đèo Chim Hút (giáp với xã Hành Dũng huyện Nghĩa Hành) và đường huyện ĐH.23 tại vị trí đèo Ông Ấm để kết nối với huyện Sơn Tịnh.

- Đường tỉnh:

+ **Đường tỉnh 623B** (Quảng Ngãi - Thạch Nham): Chiều dài đoạn qua huyện Tư Nghĩa 19,4km. Giai đoạn 2020: Đạt tiêu chuẩn đường cấp IV đồng bằng: (Bn=9m; Bm=8m). Giai đoạn 2030: Đạt tiêu chuẩn cấp III đồng bằng (Bn=12m; Bm=11m).

+ **Đường tỉnh ĐT.624** (Quảng Ngãi - Ba Động): Chiều dài đoạn đi qua huyện Tư Nghĩa 2,09 km. Giai đoạn 2020: Đạt tiêu chuẩn cấp III đồng bằng (Bn=12m; Bm=11m). Giai đoạn 2030: Giữ nguyên quy mô giai đoạn 2020.

+ **Đường tỉnh ĐT.628** (Quốc lộ 1 - Sơn Kỳ): Chiều dài đoạn đi qua huyện Tư Nghĩa 2,83km. Quy mô: Đạt tiêu chuẩn cấp III đồng bằng (Bn=12m; Bm=11m).

+ **Quy hoạch Tuyến đường tỉnh**: kết nối liên huyện từ Sơn Tịnh qua Tư Nghĩa và đi Nghĩa Hành; với quy mô đạt tiêu chuẩn cấp III đồng bằng (Bn=12m; Bm=11m).

- Giao thông trong huyện: Nâng cấp, nhựa hóa và xây dựng các tuyến đường huyện lên quy mô đường cấp IV, cấp V đồng bằng; đầu tư xây dựng các

tuyến đường trong thị trấn La Hà, Sông Vệ theo quy hoạch đô thị được duyệt; mở rộng, nâng cấp và xây mới mạng lưới tuyến đường nội bộ tại các xã theo đúng tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn.

* Đường sắt: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường sắt đoạn qua huyện Tư Nghĩa theo quy hoạch, kế hoạch chung của ngành đường sắt.

* Đường thủy: Quy hoạch và đưa vào quản lý khai thác 02 tuyến giao thông đường thủy nội địa, gồm tuyến sông Trà Khúc (đoạn qua huyện Tư Nghĩa, cấp luồng quy hoạch là cấp IV) và tuyến Sông Vệ (cấp luồng quy hoạch là cấp V).

b) Chuẩn bị kỹ thuật

* San nền:

- Nền đất xây dựng đô thị và các khu dân cư phải đảm bảo không bị ngập úng, có tính toán đến hiện tượng biến đổi khí hậu.

- Thị trấn La Hà: các khu vực hiện trạng cần tôn nền lên $\geq 5,00\text{m}$. Cao độ khống chế san nền các khu vực xây dựng mới như sau:

+ Khu vực phía Bắc của kênh Thạch Nham N8: khống chế cao độ san nền từ 5,5m - 6m, hướng dốc thấp dần về phía sông Bàu Giang.

+ Khu vực giới hạn từ phía Nam của kênh N8 đến phía Bắc đường ĐH.25: khống chế cao độ san nền từ 5,0 - 5,5m, hướng dốc thấp dần về phía sông Bàu Tá.

+ Khu vực phía Nam đường ĐH.25: khống chế cao độ san nền từ 5,0m - 5,5m, hướng dốc ra sông La Hà.

- Thị trấn Sông Vệ: các khu vực hiện trạng cần tôn nền lên $\geq 5,00\text{m}$. Căn cứ vào cao độ tuyến đê bao dọc sông Cây Bứa, cao độ các khu dân cư hiện trạng trong khu vực thị trấn xác định cao độ san nền khống chế cho toàn khu vực thị trấn $H \geq 5.00\text{m}$, cao độ đỉnh kè khống chế $H \geq 5.50\text{m}$.

- Các khu vực dân cư nông thôn: căn cứ mức báo lũ của từng khu vực để xác định cao độ nền xây dựng công trình.

* Thoát nước:

- Khu vực thị trấn La Hà chọn hệ thống thoát nước mưa riêng, nước thải riêng; Hướng thoát chính ra sông Bàu Giang, cống đôi, sông Bàu Tá và sông La Hà. Khu vực thị trấn Sông Vệ chọn hệ thống thoát nước mưa riêng, nước thải riêng; Hướng thoát chính ra sông Vệ, sông Cây Bứa. Khu vực dân cư làng xóm nông thôn chọn hệ thống thoát nước chung.

* Hệ thống thủy lợi:

- Nâng cấp, sửa chữa một số công trình thủy lợi hiện đã xuống cấp, không đảm bảo vận hành sử dụng: hồ chứa Hồ Tre; đập dâng Bà Bạ, Ngõ Chúc, Ngõ Thịnh và một số tuyến kênh thủy lợi, trạm bơm thô sơ chưa đủ đáp ứng nhu cầu sản xuất;

- Xây dựng mới một số công trình thủy lợi để đảm bảo phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân, gồm: hệ thống kênh tiêu Bàu Vừng, Bàu Tràm; từng bước bê tông hóa toàn bộ các tuyến kênh tưới trên địa bàn huyện.

c) Cấp nước

- Nguồn nước: Sử dụng kết hợp nguồn nước mặt, ngầm và nước sông Trà Khúc, Sông Vệ, Sông Cây Bứa để cấp nước cho các khu đô thị và dân cư nông thôn trên địa bàn huyện.

- Tổng nhu cầu dùng nước đến năm 2020 khoảng 15.000m³/ngày đêm, đến năm 2030 khoảng 28.000m³/ng.đ.

- Đối với tiểu vùng trung tâm:

+ Đối với khu vực đô thị La Hà và khu vực lân cận sẽ dùng nguồn nước từ nhà máy nước Quảng Ngãi sẽ xây dựng mới tại khu vực xã Nghĩa Thuận - Nghĩa Kỳ, dùng nước mặt sông Trà Khúc với công suất đến năm 2020 là 25.000m³/ng.đ và đến năm 2030 là 50.000m³/ng.đ.

+ Đối với đô thị Sông Vệ và khu vực lân cận (xã Nghĩa Mỹ, Nghĩa Hiệp) sẽ dùng nguồn nước từ nhà máy nước Sông Vệ sẽ xây dựng mới tại phía Bắc thị trấn, dùng nước mặt sông Cây Bứa với công suất đến năm 2020 là 3.000m³/ng.đ và đến năm 2030 là 5.000m³/ng.đ.

- Đối với tiểu vùng phía Đông:

+ Nâng cấp sửa chữa trạm xử lý nước sạch tại xã Nghĩa Hòa, công suất thiết kế hiện tại là 1.000m³/ng.đ đến năm 2030 là 1.000m³/ng.đ nhằm đáp ứng đủ nhu cầu nước sạch cho các hộ dân trên địa bàn xã;

+ Xây mới trạm xử lý nước sạch tại xã Nghĩa Phương công suất thiết kế 500m³/ng.đ nhằm đáp ứng đủ nhu cầu nước sạch cho các hộ dân trên địa bàn xã.

- Đối với tiểu vùng phía Tây:

+ Nâng cấp sửa chữa 09 trạm xử lý nước sạch hiện có tại xã Nghĩa Sơn. Định hướng đến năm 2030 tổng công suất các trạm đạt 400m³/ng.đ.

+ Nâng cấp trạm xử lý xã Nghĩa Kỳ đến năm 2030 đạt công suất 2.000m³/ng.đ nhằm đảm bảo cung cấp cho xã Nghĩa Kỳ và xã Nghĩa Thuận;

+ Nâng cấp trạm xử lý xã Nghĩa Thọ đến năm 2030 đạt công suất 500m³/ng.đ nhằm đảm bảo cung cấp cho xã Nghĩa Thọ;

+ Xây mới trạm xử lý nước tại xã Nghĩa Điền đến 2020 đạt công suất 300m³/ng.đ và đến năm 2030 là 500m³/ng.đ, khai thác nguồn nước ngầm đảm bảo cung cấp cho phát triển xã Nghĩa Điền;

+ Xây mới trạm xử lý nước tại xã Nghĩa Thắng đến 2020 đạt công suất 300m³/ng.đ và đến năm 2030 là 500m³/ng.đ, khai thác nguồn nước ngầm đảm bảo cung cấp cho phát triển xã Nghĩa Thắng;

+ Xây mới trạm xử lý nước tại xã Nghĩa Lâm đến 2020 đạt công suất 300m³/ng.đ và đến năm 2030 là 400m³/ng.đ, khai thác nguồn nước ngầm đảm bảo cung cấp cho phát triển xã Nghĩa Lâm.

- Riêng đối với các hộ dân và công trình công cộng nằm xa khu vực nhà máy nước cần áp dụng chương trình nước sạch nông thôn dùng nước ngầm bằng hình thức tự khai thác (giếng khoan, giếng đào) nhưng phải hướng dẫn người dân lọc, lắng để đảm bảo tiêu chuẩn nước sạch.

d) Cấp điện

- Tổng nhu cầu cấp điện cho toàn huyện đến năm 2020 khoảng 59.000 kW, đến năm 2030 khoảng 83.000 kW.

- Nguồn điện: từ 2 trạm nguồn 110kV Núi Bút và 110kV Tư Nghĩa (đặt tại TP Quảng Ngãi) qua hai xuất tuyến 471 và 479. Giai đoạn đầu vẫn lấy từ 2 trạm nguồn và nâng cấp trạm 110kV Tư Nghĩa từ 1x25MVA lên 2x25MVA, trong tương lai toàn huyện xây dựng mới 1 trạm 110/22kV có công suất 1x40MVA.

- Lưới điện cao, trung thế: Giữ nguyên các xuất tuyến 110kV hiện hữu, cải tạo khu vực dọc tuyến đảm bảo hành lang an toàn. Đối với các xuất tuyến 22kV, 35kV: Cải tạo, nâng cấp trên cơ sở lưới hiện có và xây dựng mới một số tuyến để đảm bảo đáp ứng nhu cầu của hiện tại và tương lai.

đ) Thoát nước thải và vệ sinh môi trường

* Thoát nước thải:

- Khối lượng nước thải đô thị và công nghiệp toàn huyện dự báo đến năm 2020 khoảng 8.800 m³/ngày đêm, đến năm 2030 khoảng 19.100 m³/ngày đêm.

- Các thị trấn, đô thị loại V trở lên, các khu, cụm công nghiệp: Quy hoạch hệ thống thu gom, xử lý nước thải riêng (trừ khu vực dân cư hiện trạng mật độ cao trong đô thị xây dựng hệ thống thống thoát nước mưa riêng), xây dựng các trạm xử lý tập trung để xử lý nước thải sinh hoạt và nước thải công nghiệp, đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Các trung tâm xã, cụm dân cư nông thôn tập trung: Xây dựng hệ thống thoát chung cho nước mưa và nước thải. Nước thải được xử lý cục bộ trong các bể tự hoại trước khi đầu nối vào cống thoát nước chung.

* Chất thải rắn:

- Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp toàn huyện dự báo đến năm 2020 khoảng 113,61 tấn/ngày, đến năm 2030 khoảng 159,88 tấn/ngày.

- Quy hoạch quản lý chất thải rắn:

+ Chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp trên địa bàn toàn huyện được xử lý tập trung tại khu xử lý liên hợp tại xã Nghĩa Kỳ.

+ Chất thải rắn y tế: sẽ được tập trung và tiêu hủy tại khu xử lý chất thải rắn y tế, có diện tích 0,8 ha nằm trong bãi chôn lấp chất thải rắn Nghĩa Kỳ.

* Quản lý nghĩa trang:

+ Nghĩa trang cấp vùng tỉnh: Nghĩa trang sinh thái Hoa Viên Vĩnh Hằng, xã Nghĩa Kỳ. Quy mô đến năm 2030: 20ha.

+ Nghĩa trang cấp vùng huyện: Nghĩa trang Nghĩa Kỳ, xã Nghĩa Kỳ. Quy mô đến năm 2030: 10ha.

+ Nghĩa trang tập trung cấp huyện: Nghĩa trang Ông Xeo, thị trấn La Hà 2,3 ha và nghĩa trang xã Nghĩa Phương quy mô 10 ha.

e) Hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác

Định hướng quy hoạch các hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác đồng bộ với định hướng phát triển không gian vùng, đảm bảo tốc độ phát triển kinh tế xã hội, phát triển đô thị và công nghiệp của huyện Tư Nghĩa theo hướng bền vững.

g) Đánh giá môi trường chiến lược

Quy hoạch dự báo các diễn biến của môi trường trong tương lai và kiến nghị các giải pháp bảo vệ môi trường, gồm:

* Giải pháp về kỹ thuật:

- Quy hoạch, xây dựng và quản lý có hiệu quả hệ thống thu gom và xử lý nước thải, chất thải rắn;

- Xây dựng, cải tạo, nâng cấp hệ thống công viên cây xanh tại các đô thị, khu công nghiệp, các khu dân cư lớn, hướng đến đảm bảo chỉ tiêu cây xanh theo quy định.

- Phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững, ứng dụng công nghệ sinh học trong phát triển giống cây trồng vật nuôi, công nghệ tiên tiến về bảo quản, chế biến nông, lâm sản.

- Sử dụng đất tiết kiệm và tăng giá trị sử dụng đất, chống xói mòn, rửa trôi đất, hủy hoại đất; đẩy nhanh tiến độ phủ kín đất đồi núi trọc.

* Các giải pháp về quản lý, giám sát môi trường:

- Xây dựng các chính sách sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên, nâng cao chất lượng môi trường đảm bảo sự phát triển bền vững.

- Kiểm soát lượng chất thải từ hoạt động công nghiệp, hoạt động thu gom và xử lý chất thải rắn và chất thải nguy hại.

- Giám sát, bảo vệ chất lượng các nguồn tài nguyên nước, các hệ sinh thái rừng.

- Có kế hoạch phòng ngừa và giảm thiểu tác hại do thiên tai và sự cố môi trường.

8. Các dự án ưu tiên đầu tư

Phát triển hệ thống đô thị, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Tập trung ưu tiên vào các dự án đầu tư chủ yếu có ý nghĩa tạo lực phát triển, thuộc các lĩnh vực: hạ tầng kỹ thuật khung (giao thông, thủy lợi, hạ tầng đô thị), các công trình hạ tầng xã hội thiết yếu (hành chính, văn hóa - thể thao, y tế, giáo dục đào tạo...) và bảo vệ môi trường. Lựa chọn các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư trong giai đoạn đầu hợp lý, đặc biệt là các chương trình mục tiêu phát triển kinh tế xã hội huyện Tư Nghĩa đã đề ra, tập trung vào các lĩnh vực chính:

- Phát triển đô thị;

- Phát triển công nghiệp;

- Phát triển nguồn nhân lực;

- Phát triển sản xuất kinh doanh, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp;

- Quy hoạch, xây dựng phát triển nông thôn mới.
(Có thuyết minh và bản vẽ kèm theo)

Điều 2.

1. Giao Giám đốc Sở Xây dựng: Giúp UBND tỉnh quản lý Nhà nước về công tác xây dựng cơ bản, theo dõi việc triển khai thực hiện theo quy hoạch, theo thẩm quyền.

2. Giao Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa:

- Chính sửa, hoàn thiện đồ án quy hoạch theo ý kiến của Hội đồng thẩm định;

- Ban hành Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch vùng được duyệt;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức công bố, công khai quy hoạch để các tổ chức, cơ quan có liên quan và nhân dân trong vùng quy hoạch biết và thực hiện;

- Tổ chức kiểm tra, rà soát các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, các dự án đang triển khai trên địa bàn huyện, để chỉnh sửa cho phù hợp với quy hoạch xây dựng vùng huyện được duyệt;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ban ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các sở, ban ngành liên quan; Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Tư Nghĩa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- TT Huyện ủy, HĐND huyện Tư Nghĩa;
- VPUB: PCVP, TH, CBTH;
- Lưu: VT, CNXD (339)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Ngọc Căng